

Nguyễn Thế Hùng & Bùi Bá Khiêm (2024). Thực tiễn triển khai ESG của bốn Ngân hàng thương mại lớn nhất Việt Nam và hàm ý chính sách. *Tạp chí nghiên cứu Chính sách và Phát triển*, 01(2024), 27-39

*Tạp chí Nghiên cứu
Chính sách
và Phát triển*

© Học viện
Chính sách
và Phát triển 2024
© CSR,2024

Bài báo khoa học

Thực tiễn triển khai ESG của bốn Ngân hàng thương mại lớn nhất Việt Nam và hàm ý chính sách

Nguyễn Thế Hùng (TS)
Học viện Chính sách và Phát triển
Bùi Bá Khiêm (PGS.TS)
Trường Đại học Hải Phòng
Email: hungnt888@gmail.com

Tóm tắt:

Hiện nay vấn đề phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội đang trở thành xu hướng trên thế giới, và nó định hình mô hình phát triển của các doanh nghiệp cũng như định hướng các chiến lược kinh doanh. Hoạt động kinh doanh của các ngân hàng thương mại có vai trò quan trọng trong việc dẫn dắt các nguồn vốn tín dụng và đầu tư vào các lĩnh vực kinh tế xanh hay phát triển bền vững. Ngành ngân hàng Việt Nam đang triển khai mạnh mẽ các giải pháp thực thi bộ tiêu chuẩn ESG trong hoạt động của các ngân hàng, trong đó có 04 (bốn) ngân hàng thương mại lớn nhất hiện nay về quy mô tổng tài sản (BIG 4) bao gồm: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam; Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam; Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện bộ tiêu chuẩn ESG tại 4 ngân hàng trên, bên cạnh những thành công nhất định thì vẫn còn nhiều hạn chế. Nghiên cứu thực tiễn triển khai ESG tại các ngân hàng này rút ra một số khuyến nghị chính sách cho triển khai bộ chỉ số này hiệu quả hơn trong hệ thống ngân hàng.

Ngày nhận bài:
05/03/2024
Bản sửa lại lần 1:
25/04/2024
Ngày duyệt bài:
05/05/2024

Mã số: TC030124

Từ khóa: *Bộ tiêu chuẩn ESG, phát triển bền vững, biến đổi khí hậu*

Abstract:

Currently, the issue of sustainable development and social responsibility is becoming a trend in the world, and it shapes the development model of businesses as well as the direction of business strategies. The business activities of Banks play a crucial role in leading credit capital sources and investments in green economic fields or sustainable development. The Vietnamese banking industry is strongly implementing solutions to implement ESG standards in the operations of banks, including the 4 largest commercial banks today in terms of total assets (BIG 4) including Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam;

Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade; Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam and Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development. However, in the process of implementing the ESG standards set at the above four banks, besides certain successes, there are still many limitations. Studying the practice of implementing ESG at these banks draws out some policy recommendations for implementing this set of indicators more effectively in the banking system.

Keywords: *ESG standards, sustainable development, climate change*

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh các quốc gia trên thế giới đang phải đối mặt với tình trạng ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu ngày càng nghiêm trọng đe dọa sự phát triển bền vững của các quốc gia. Các nước trên thế giới thông qua nhiều diễn đàn khác nhau, đặc biệt Hội nghị Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP), là hội nghị thường niên tổ chức trong khuôn khổ Công ước khung Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC), là nơi họp chính thức của các bên tham gia UNFCCC nhằm đánh giá quá trình đối phó với biến đổi khí hậu, thể hiện cam kết của các quốc gia trong công cuộc giảm phát thải khí nhà kính và thích ứng với các tác động của cuộc khủng hoảng khí hậu. Chính phủ Việt Nam đã cam kết mạnh mẽ và có những hành động đáng chú ý nhằm đẩy mạnh phát triển bền vững trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội và môi trường. Tại Hội nghị COP 26, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam đã công bố mục tiêu của Việt Nam là đạt được mức phát thải ròng Carbon bằng “0” (Net – Zero) và năm 2050. Mục tiêu này tiếp tục được khẳng định trong nội dung của Hội nghị COP 27 và COP 28. Bộ chỉ tiêu ESG (E-Environmental: Môi trường; S-Social: Xã hội; G-Governance: Quản trị) là một trong những thước đo về sự phát triển bền vững. Việc triển khai ESG là xu hướng tất yếu trên toàn cầu nhằm đảm bảo sự an toàn và phát triển bền vững.

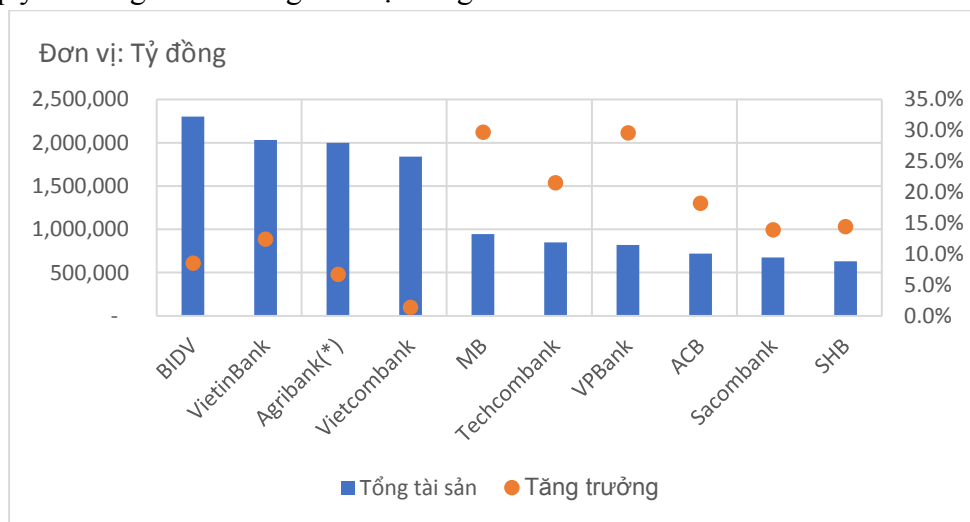
Việc thực thi bộ chỉ tiêu ESG trong hoạt động của các ngân hàng thương mại (NHTM) là xu hướng trên thế giới, bằng cách tích hợp các tiêu chuẩn này vào trong tất cả các hoạt động của ngân hàng: thiết kế sản phẩm và cung cấp dịch vụ cho khách hàng, các quy trình nghiệp vụ như quy trình cấp tín dụng, quy trình quản trị rủi ro, quy trình quản trị nội bộ... Việc thực thi bộ chỉ tiêu ESG còn là vấn đề được các nhà hoạch định chính sách quan tâm, các nhà đầu tư quốc tế cũng lấy đó làm tiêu chuẩn để quyết định các khoản đầu tư hoặc tài trợ cho các ngân hàng. Trong nghiên cứu thực nghiệm còn nhiều quan điểm trái ngược nhau về tác động của bộ tiêu chuẩn này, có những nghiên cứu chỉ ra những tác động tích cực của ESG đến hiệu quả hoạt động của ngân hàng và ngược lại. Tuy nhiên, tính toán lợi ích tổng thể đến nền kinh tế cũng như phát triển lâu dài thì việc thực hiện bộ tiêu chuẩn này sẽ góp phần hướng tới mục tiêu phát triển bền vững ở các khía cạnh kinh tế, môi trường và xã hội.

Ngành ngân hàng Việt Nam có vai trò quan trọng trong việc dẫn dắt hoạt động kinh tế thông qua việc cung cấp nguồn vốn tín dụng cho các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng. Chính vì vậy, ngân hàng có vị trí đặc biệt trong việc thực hiện bộ chỉ tiêu ESG, qua các hoạt động cấp tín dụng và các dịch vụ ngân hàng khác, hệ thống ngân hàng Việt Nam đã dần thiết lập những chuẩn mực mới về phát triển bền vững. Các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển bền vững và bảo vệ môi trường đã được ban hành dưới dạng các văn bản luật và dưới luật, điển hình là Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020, sau đó là Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Các văn bản trên thể hiện cam kết của Chính phủ Việt Nam trong việc thực hiện tăng trưởng xanh, phát triển bền vững, tạo khuôn khổ pháp lý cho các

hoạt động kinh tế trong đó có hoạt động ngân hàng. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Sổ tay đánh giá rủi ro môi trường và xã hội cho 10 ngành kinh tế trong hoạt động cấp tín dụng, đây là văn bản đầu tiên tích hợp các chỉ tiêu ESG vào hoạt động của ngân hàng. Thông tư 17/2022/TT-NHNN được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (NHNN) ban hành hướng dẫn thực hiện quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng của các tổ chức tín dụng, bao gồm cả các chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam. Sau đó là hàng loạt các chính sách chuyên ngành do NHNN ban hành hướng tới việc thực hiện các chỉ tiêu trong bộ chỉ tiêu ESG trong hệ thống ngân hàng.

Các ngân hàng thương mại lớn của Việt Nam về quy mô tổng tài sản cũng như hệ thống

các chi nhánh và văn phòng giao dịch hiện nay có cơ hội về nguồn lực, mạng lưới cũng như tầm ảnh hưởng để thực hiện bộ chỉ tiêu ESG. Đồng thời việc thực hiện bộ chỉ tiêu này cũng thể hiện vai trò dẫn dắt cũng như trách nhiệm xã hội trong hệ thống các NHTM. Trong số đó, có 4 ngân hàng lớn nhất về quy mô tổng tài sản và hệ thống (BIG4), theo Báo cáo của NHNN bao gồm: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank); Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank); Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank). Việc nghiên cứu điển tại 4 ngân hàng này sẽ giúp nhìn nhận đánh giá thực trạng triển khai ESG tại các NHTM Việt Nam và qua đó có những khuyến nghị chính sách cho các cơ quan quản lý.



Hình 1: Tổng tài sản 10 ngân hàng lớn nhất năm 2023

Nguồn: Cafef (2024)

() Tổng tài sản dự kiến.*

Mặc dù là các ngân hàng lớn nhất Việt Nam theo quy mô tổng tài sản, tuy nhiên theo đánh giá của Dự án Sáng kiến Tài chính công bằng Việt Nam (Fair Finance Vietnam- FFV, 2020), kết quả thực hiện của các ngân hàng này vẫn còn nhiều hạn chế, thậm chí còn có một số chỉ tiêu thấp hơn mức trung bình của 10 ngân hàng trong khuôn khổ đánh giá và phân tích của dự án. Điều này cần phải được nghiên cứu và phân tích tìm ra những nguyên nhân, khó khăn, vướng mắc để tìm ra các giải

pháp thực hiện ESG hiệu quả hơn, không chỉ trong 4 ngân hàng này mà còn cho cả hệ thống NHTM.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

Tổng quan nghiên cứu

Nghiên cứu về ESG nói chung và việc thực hiện bộ chỉ tiêu ESG trong ngân hàng được các học giả trong nước và quốc tế thực hiện trong nhiều nghiên cứu. Nhìn chung, các nghiên cứu đều khẳng định sự cần thiết phải

thực hiện ESG như: i) Thực hiện ESG sẽ nâng cao hình ảnh và thu hút người tiêu dùng thế hệ mới, gia tăng thương hiệu của doanh nghiệp và trong trường hợp không áp dụng bộ tiêu chuẩn này doanh nghiệp có thể bị tẩy chay (Naveen, 2023); ii) Dễ dàng thu hút được nguồn vốn đầu tư từ các nhà đầu tư do xu hướng đầu tư vào các doanh nghiệp có nền tảng quản trị tốt, có trách nhiệm với xã hội (Zahid và cộng sự, 2023); iii) Thúc đẩy quá trình cơ cấu và tái cấu trúc doanh nghiệp theo hướng bền vững (Hà Thị Thiều Dao và cộng sự, 2024). Bên cạnh đó, nhiều nghiên cứu đánh giá những lợi ích cũng như những hạn chế khi áp dụng bộ chỉ tiêu ESG trong hoạt động của ngân hàng. Một NHTM được xem là phát triển bền vững khi thể hiện kết quả kinh doanh, quy mô thị phần, ngoài ra còn phải thể hiện năng lực quản trị, trách nhiệm xã hội cũng như góp phần bảo vệ môi trường (Lê Thị Kim Nhung, Lê Thị Thu Hiền, 2023). Vấn đề môi trường đang được các nước trên thế giới đặc biệt quan tâm, hoạt động của NHTM cần phải gắn với mục tiêu cải thiện môi trường (Yuen và cộng sự, 2022) thông qua các hoạt động tài trợ cho các dự án hoặc hoạt động sản xuất (Smith, 1993). Bộ chỉ tiêu ESG ngày càng được hoàn thiện và sử dụng phổ biến trên thế giới, đặc biệt trong lĩnh vực ngân hàng (Gillan và cộng sự, 2021).

Một số nghiên cứu khẳng định thực hiện ESG mang đến hiệu quả và tính bền vững cho hoạt động của NHTM vì thực tế nếu không thực hiện các vấn đề phát triển bền vững sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp được tài trợ vốn từ NHTM, qua đó NHTM cũng chịu rủi ro mất vốn (Wanless, 1995). Bên cạnh đó, thực hiện ESG giúp cải thiện hiệu quả hoạt động của ngân hàng như nghiên cứu của Weber và cộng sự (2015), Danisman (2022). Bên cạnh đó, một số nghiên cứu cho rằng thực hiện ESG có thể làm giảm lợi nhuận ngân hàng do việc gia tăng chi phí (Galant và Cadez, 2017) hay Tommaso và Thornton (2020); Yuen và cộng sự (2022). Một số nghiên cứu

khác thì cho rằng ESG có tác động không đáng kể đến hoạt động của ngân hàng (Soana, 2011).

Nghiên cứu thực trạng triển khai ESG trong các NHTM ở Việt Nam chỉ ra rằng mặc dù bộ tiêu chuẩn ESG phổ biến toàn cầu nhưng việc áp dụng tại Việt Nam còn khá mới mẻ, vẫn đang ở những bước sơ khai, việc tích hợp ESG vào khung quản lý rủi ro còn hạn chế (Trần Linh Huân, 2024). Hiện nay chưa có thông tư cụ thể về việc yêu cầu triển khai ESG trong hệ thống ngân hàng (Lê Đình Nhân, Phan Hữu Thịnh, 2024), điều này khó khăn cho việc triển khai thống nhất trong hệ thống ngân hàng.

Lý thuyết về ESG

Nguồn gốc ESG được hình thành dựa trên thuật ngữ trách nhiệm xã hội (Corporate Social Responsibility – CSR) được nhà kinh tế học Hoa Kỳ Howard Bowen đưa ra vào năm 1953, sau đó đã dần hoàn thiện, phát triển và áp dụng rộng rãi trên thế giới. Năm 2003, thuật ngữ ESG lần đầu trong một sáng kiến của Liên hợp quốc (UN Global Compact), tại Báo cáo “*Ai quan tâm sẽ thắng*”, đến nay đã trở thành bộ tiêu chí không thể thiếu để đánh giá tính bền vững và thực hành đạo đức của doanh nghiệp.

Khái niệm phát triển bền vững là khái niệm bao trùm, theo Ủy ban Môi trường và Phát triển Thế giới (WCED, 1987) “*Phát triển bền vững là phát triển đáp ứng nhu cầu hiện tại mà không ảnh hưởng đến khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai*”. Theo khái niệm của Tập đoàn Tài chính Quốc tế (IFC) thì “*Tính bền vững là đảm bảo thành công trong kinh doanh lâu dài, đồng thời đóng góp cho phát triển kinh tế, lành mạnh môi trường và ổn định xã hội*”. Như vậy, phát triển bền vững bao gồm 04 trụ cột: môi trường (E), xã hội (S), quản trị (G) và kinh tế (E). Bên cạnh yếu tố kinh tế, ESG chính là 03 trụ cột để hướng tới mục tiêu cuối cùng là phát triển bền vững (Hình 2).

MÔI TRƯỜNG				XÃ HỘI				QUẢN TRỊ	
Biến đổi khí hậu	Tài nguyên thiên nhiên	Ô nhiễm và lãng phí	Cơ hội môi trường	Nhân lực	Trách nhiệm kinh doanh	Các bên liên quan	Cơ hội xã hội	Quản trị doanh nghiệp	Hành vi doanh nghiệp
Phát thải và thuế Carbon	Khan hiếm nước	Khí thải độc hại	Công nghệ sạch	Quản lý lao động	Chất lượng và an toàn sản phẩm	Quan hệ công chúng	Tiếp cận thông tin	Hội đồng quản trị	Đạo đức kinh doanh
Dấu chân Carbon của sản phẩm	Đa dạng sinh học và sử dụng đất	Vật liệu đóng gói và rác thải	Tòa nhà xanh	Sức khỏe và an toàn	An toàn hóa học	Nguồn cung ứng gây tranh cãi	Tiếp cận tài chính	Thù lao	Minh bạch thuế
Tài chính xanh	Cung ứng nguyên liệu thô	Thuế nhựa, thuế rác	Năng lượng tái tạo	Phát triển nguồn nhân lực	Bảo vệ khách hàng		Tiếp cận chăm sóc sức khỏe	Quyền sở hữu	
Đối tượng tổn thương do biến đổi khí hậu			Ưu đãi thuế và trợ cấp	Phúc lợi và tiền lương	Quyền riêng tư và bảo mật		Cơ hội về dinh dưỡng và sức khỏe	Kế toán	
					Đầu tư có trách nhiệm			Năng lực pháp lý	

Hình 2: Các nội dung cụ thể của ESG

Nguồn: Lê Ngọc Lâm (2024)

Khung nghiên cứu ESG trong hoạt động ngân hàng

Hiện nay chưa có hướng dẫn thống nhất về ESG trong việc thiết lập, triển khai ngân hàng bền vững và thực hành ESG (Lê Ngọc Lâm, 2024). Theo Hướng dẫn của Chương trình Môi

trường Liên hợp quốc, Hướng dẫn thực hành tích hợp ESG trong ngân hàng của Quỹ quốc tế Bảo vệ thiên nhiên (WWF) và Hướng dẫn về ngân hàng bền vững của IFC, các nội dung thực thi ESG được tích hợp qua Bảng sau:

Bảng 1: Hệ thống các chỉ tiêu thực hiện ESG trong ngân hàng

Nội dung	Nhóm chỉ tiêu	Các chỉ tiêu cụ thể
Nhóm chiến lược và chính sách	Chiến lược	Có chiến lược thực thi ESG tổng thể, được tích hợp trong chiến lược kinh doanh của ngân hàng
	Quản trị	Cấu trúc quản trị có các bộ phận chức năng nhằm thực thi, kiểm soát và đánh giá kết quả thực thi ESG của ngân hàng
	Hợp tác	Hợp tác quốc tế và tham gia các diễn đàn thực thi ESG Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, huy động sự tham gia của các bên liên quan trong nỗ lực thực hiện ESG.
	Nhân sự	Đào tạo nguồn nhân lực liên quan đến thực thi ESG trong tổ chức Bố trí nhân sự thực hiện
Hệ thống chính sách sản phẩm và quy trình hoạt động nội bộ	Chính sách sản phẩm	Xây dựng danh mục các sản phẩm tài chính xanh, bền vững (bao gồm cả các sản phẩm huy động và cho vay) Tích hợp công nghệ và nền tảng số trong việc cung cấp các sản phẩm và dịch vụ
	Quy trình nội bộ	Quy trình thực hiện các sản phẩm, dịch vụ; quy trình thẩm định cho vay các sản phẩm trong khung tài chính xanh, tài chính bền vững Quản lý rủi ro ESG được xây dựng và tích hợp trong các quy trình quản lý nội bộ Vận hành các quy trình bền vững trong nội bộ ngân hàng Truyền thông nội bộ về việc thực hiện ESG
Giám sát và Công bố thông tin	Giám sát, kiểm tra, kiểm toán nội bộ	Thực hiện kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ các hoạt động thực thi ESG Hệ thống quản trị, thông tin và dữ liệu liên quan
	Xây dựng báo cáo và công khai	Báo cáo thường xuyên và định kỳ hoạt động và kết quả thực hiện ESG để báo cáo các cơ quan có liên quan Công bố công khai các kết quả thực hiện

Nguồn: Tổng hợp của tác giả từ các nghiên cứu có liên quan và từ IFC, WWF, UNEP

Phương pháp nghiên cứu:

Bài nghiên cứu được thực hiện thông qua phương pháp tổng hợp nghiên cứu tại bàn. Tác giả thu thập, tổng hợp và phân tích thông tin từ các nguồn dữ liệu thứ cấp như các bài báo nghiên cứu khoa học, tạp chí kinh tế, các báo cáo của các tổ chức quốc tế, các ngân hàng, các tổ chức tín dụng, từ đó hệ thống hóa lý luận về các vấn đề liên quan đến nội dung của bộ

tiêu chuẩn ESG, việc thực thi các tiêu chuẩn ESG trong hệ thống ngân hàng Việt Nam và cụ thể tại BIG4 ngân hàng thương mại của Việt Nam. Từ những nghiên cứu có tính hệ thống, tác giả có đánh giá, nhận xét và tổng hợp các vấn đề có tính chất thực tiễn trong cả khía cạnh tích cực cũng như hạn chế trong việc thực thi ESG của các ngân hàng này, qua đó đúc rút

những khuyến nghị chính sách để nhằm mục tiêu triển khai thực thi ESG hiệu quả hơn trong thời gian tới.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

Khung chính sách thực hiện ESG tại hệ thống ngân hàng Việt Nam

Theo đánh giá của các chuyên gia về khí hậu, Việt Nam là một trong những quốc gia dễ bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu do đặc điểm tự nhiên cũng như nền kinh tế có tỷ trọng nông nghiệp cao, còn phụ thuộc vào thời tiết và khí hậu. Theo ước tính của PwC (2023), Việt Nam có thể bị thiệt hại khoảng 523 tỷ USD (tương

đương 14,5% GDP) đến năm 2050 do những tác động tiêu cực của tình trạng trái đất nóng lên, xâm nhập mặn, tình trạng lũ lụt hay hạn hán, nước biển dâng. Do vậy, việc phát triển kinh tế bền vững, vừa thích ứng với biến đổi khí hậu cũng như giảm thiểu các tác động xấu của phát triển kinh tế đến môi trường là một chiến lược mang tầm quốc tế, trong đó có Việt Nam. Khung chính sách hướng tới việc thực thi bộ tiêu chuẩn ESG đã được Chính phủ Việt Nam ban hành khá sớm, bao gồm các văn bản luật đến các văn bản hướng dẫn chung và hướng dẫn cho từng ngành, lĩnh vực cụ thể, đặc biệt trong lĩnh vực ngân hàng (Bảng 2).

Bảng 2: Các văn bản quan trọng liên quan đến việc thực hiện bộ tiêu chuẩn ESG trong hoạt động ngân hàng

Ngày ban hành	Số hiệu văn bản	Tên/nội dung văn bản
17/10/2020	Luật số 72/2020/QH14	Luật bảo vệ môi trường
10/01/2022	Nghị định 08/2022/NĐ-CP	Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường
10/01/2022	Thông tư 02/2022/TT-BTNMT	Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường
25/9/2012	Quyết định 1393/QĐ-TTg	Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh thời kỳ 2011-2020 và tầm nhìn 2050
08/8/2018	Quyết định số 986/QĐ-TTg	Chiến lược phát triển Ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030
23/12/2022	Thông tư 17/2022/TT-NHNN	Hướng dẫn thực hiện quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng của các tổ chức tín dụng
07/8/2018	Quyết định 1604/QĐ-NHNN	Phê duyệt Đề án phát triển ngân hàng xanh Việt Nam
26/7/2023	Quyết định 1408/QĐ-NHNN	Ban hành Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030 và Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu.

Nguồn: Tổng hợp của nhóm nghiên cứu

Nội dung thực hiện ESG của 4 ngân hàng thương mại lớn nhất của Việt Nam

Hệ thống các ngân hàng thương mại Việt Nam đã và đang thực hiện theo khung chính sách ban hành từ năm 2015 tại Chỉ thị số 03/Ct-NHNN ngày 24/3/2025 của Thống đốc ngân hàng nhà nước (NHNN) về thúc đẩy tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng; Quyết định số 155/QĐ-NHNN ngày 6/8/2015 của Thống đốc NHNN ban hành Kế hoạch hành động của NHNN thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh đến năm 2020; Sổ tay năm 2015 về hướng dẫn quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng đối với 15 ngành kinh tế. Tuy nhiên, theo đánh giá của dự án Sáng kiến Tài chính công bằng Việt Nam (Fair Finance Vietnam- FFV, 2020), kết quả thực hiện 03 trụ cột của ESG vẫn còn trong giai đoạn đầu. Về yếu tố môi trường (E): hầu hết các ngân hàng chưa công bố công khai cam kết trong 2 chủ đề biến đổi khí hậu và thiên nhiên. Không có ngân hàng nào công bố công khai chính sách sẽ ngừng cấp tín dụng cho hoạt động sản xuất điện sử dụng nhiên liệu hóa thạch hay tăng mức tín dụng cho các dự án sản xuất điện tái tạo (điện gió, điện mặt trời). Nhìn chung các cam kết của các ngân hàng về môi trường thường thấp hơn nhiều các cam kết về trụ cột xã hội hay quản trị. Về yếu tố xã hội

(S): Hầu hết các NHTM theo đánh giá là chưa cam kết chính sách về quyền lao động và không đầu tư vào các ngành sản xuất vũ khí, có nguy cơ ảnh hưởng đến hòa bình, cuộc sống con người. Không có nhiều NHTM công khai chính sách cam kết không phân biệt đối xử về vị trí và thu nhập theo giới tính; cam kết việc khách hàng được tiếp cận và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ có chất lượng hay tiếp nhận thông tin đầy đủ về sản phẩm, dịch vụ. Về yếu tố quản trị (G): Theo đánh giá thì hầu hết các NHTM đều có những chính sách về phòng chống tham nhũng, bảo vệ khách hàng, minh bạch về thuế hay có trách nhiệm giải trình. Tuy nhiên cam kết chính sách về minh bạch thông tin và trách nhiệm giải trình vẫn còn hạn chế.

Đối với 4 ngân hàng thương mại lớn, có một số ngân hàng đã ban hành chính sách rõ ràng nhằm thực hiện ESG như xây dựng Hệ thống quản lý môi trường và xã hội (ESMS) và Hệ thống quản lý rủi ro môi trường, xã hội theo định hướng phát triển bền vững của Việt Nam (Vietcombank); hay xây dựng Chiến lược trong kinh doanh “Vì tương lai xanh”, tích cực tài trợ vốn và ưu đãi lãi suất cho các dự án xanh, công bố báo cáo về phát triển bền vững như một phần trong báo cáo thường niên (Agribank); ban hành “Khung khoản vay bền vững” vào đầu năm 2023 tại BIDV.

Bảng 3: Nội dung thực hiện cam kết ESG của 4 NHTM lớn nhất Việt Nam

Nội dung	Nhóm chỉ tiêu	Vietcombank	BIDV	VietinBank	Agribank
Nhóm chiến lược và chính sách	Chiến lược	Chưa có chiến lược tổng thể tích hợp trong chiến lược kinh doanh	Tích hợp trong Chiến lược kinh doanh 2021-2025 tầm nhìn 2030 hướng tới sự phát triển bền vững	Chưa có chiến lược tổng thể tích hợp trong chiến lược kinh doanh	Ban hành chiến lược trong kinh doanh “Vì tương lai xanh”,
	Quản trị	Xây dựng Hệ thống quản lý môi trường và xã hội (ESMS) và Hệ thống quản lý rủi ro môi trường, xã hội theo định hướng phát triển bền vững của Việt Nam của Bộ tiêu chuẩn VNSI	Thành lập Ban Quản lý dự án Tài chính bền vững; Ban chỉ đạo Xây dựng và triển khai Chiến lược phát triển bền vững và thực hành ESG	Xây dựng hệ thống quản trị và thực hành ESG	Thành lập Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc triển khai ESG; Tích hợp quản trị rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động kinh doanh;

	Hợp tác	Hợp tác với các tổ chức quốc tế để xây dựng các chuẩn mực Global Reporting Initiative (GRI), Task Force on Climate, Related Financial Disclosures (TCFD).	Làm việc với các tư vấn của các nguồn tài trợ quốc tế (WB, AFD, EIB...)	Biên bản ghi nhớ với đối tác chiến lược MUFG để thúc đẩy huy động nguồn tài chính bền vững; Tham gia diễn đàn kinh tế tuần hoàn 2023.	Hợp tác với Mekong Strategic Partner (MSP) để tư vấn về rủi ro môi trường. Hợp tác với Công ty tư vấn kiểm toán KPMG để tư vấn vấn đề khó khăn khi thực hiện ESG
	Nhân sự	Nâng cao nhận thức cho cán bộ nhân viên về bảo vệ môi trường: Sử dụng giấy tái chế, giảm thiểu lãng phí, tăng cường sử dụng công nghệ số.	Đào tạo nhân sự về tài chính xanh	Thiết lập hệ thống nhân sự chuyên trách phục vụ nhu cầu ESG của khách hàng tại trụ sở và 155 chi nhánh.	Đào tạo nguồn nhân lực. Tổ chức các hội thảo, tọa đàm về tài chính xanh, phát triển bền vững.
Hệ thống chính sách sản phẩm và quy trình hoạt động nội bộ	Chính sách sản phẩm	Tập trung nâng cao trải nghiệm khách hàng và chất lượng dịch vụ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, quản trị rủi ro nhằm hướng tới đáp ứng các tiêu chí về môi trường, xã hội và quản trị.	Ban hành “Khung khoản vay bền vững” vào ngày 16/02/2023 để làm cơ sở hướng dẫn cấp tín dụng cho các dự án liên quan đến môi trường, dự án xanh, thân thiện môi trường Phát hành Trái phiếu xanh	Xây dựng Khung Tài chính bền vững, hướng dẫn cụ thể cho tài trợ và quản lý danh mục các dự án Xanh và Xã hội. Xây dựng bộ công cụ tài chính toàn diện bao gồm 5 nhóm sản phẩm.	Chính sách tài trợ vốn và lãi suất ưu đãi cho các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch
	Quy trình nội bộ	Tích hợp ESG trong quy trình nội bộ	Ban hành các văn bản quy định nội bộ hướng dẫn việc đánh giá rủi ro môi trường- xã hội phù hợp với các quy định của pháp luật, hướng dẫn của NHNN	Ra mắt Hệ sinh thái ESG và các quy trình nội bộ.	Lồng ghép thẩm định rủi ro về môi trường khi thẩm định khoản vay thông qua các quy định nội bộ
Giám sát và Công bố thông tin	Giám sát, kiểm tra, kiểm toán nội bộ	Giám sát việc tuân thủ các quy định pháp lý, quy định nội bộ và tiêu chuẩn quốc tế về quản trị doanh nghiệp.	Giám sát các khoản chi tiết giảm chi phí điện nước, giấy tờ, nhiên liệu	Chủ động xanh hóa trong quản trị nội bộ, giám sát chi phí điện nước, sử dụng năng lượng tái tạo.	Áp dụng nền tảng công nghệ trong việc kiểm tra, giám sát thực hiện ESG
	Xây dựng báo cáo và công khai.	Báo cáo tích hợp trong các báo cáo tài chính.	Thực hiện ban hành và công bố Khung khoản vay bền vững, Khung trái phiếu xanh.	Báo cáo hiện nay được đánh giá mức cao của ngành.	Công bố báo cáo phát triển bền vững như một phần của báo cáo thường niên

Nguồn: Lê Ngọc Lâm (2024); Hà Thị Thiều Dao và các cộng sự (2023); Nguyễn Thị Thu Hà, Trần Quang Tiến (2024) và tổng hợp của tác giả

Kết quả thực hiện cam kết ESG trong 4 ngân hàng thương mại lớn nhất của Việt Nam
Để đo lường kết quả thực hiện cam kết ESG trong hệ thống các ngân hàng thương

mại, Báo cáo Sáng kiến Tài chính công bằng Việt Nam (FFV, 2020) đã đánh giá mức độ cam kết ESG theo 3 tiêu chuẩn chính môi trường, xã hội và quản trị có giá trị từ 0 đến 10

điểm cho 10 ngân hàng được chọn của Việt Nam, trong đó 4 ngân hàng lớn nhất Việt Nam

có điểm ESG thuộc nhóm thấp so với mức trung bình (Bảng 4).

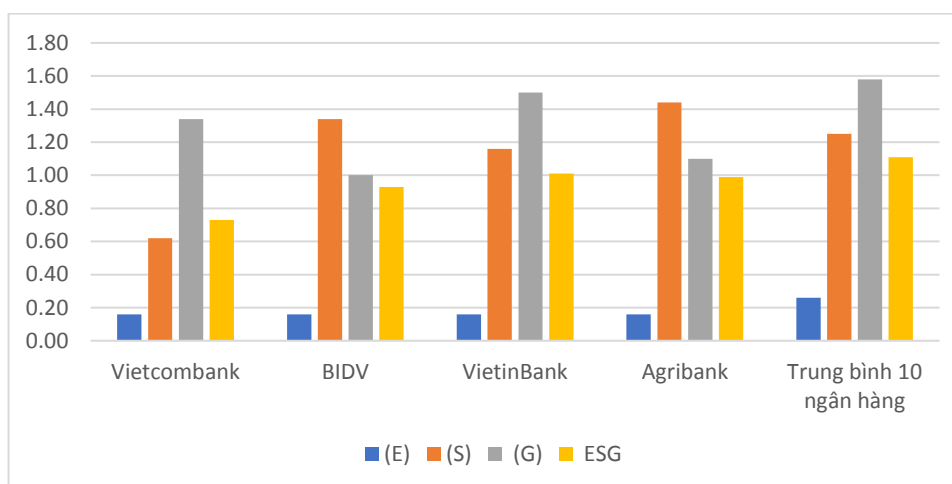
Bảng 4: Điểm đánh giá về mức độ cam kết ESG của 4 NHTM lớn nhất Việt Nam

STT	Ngân hàng	Điểm tiêu chuẩn môi trường (E)	Điểm tiêu chuẩn xã hội (S)	Điểm tiêu chuẩn quản trị (G)	Điểm ESG
1	Vietcombank	0,16	0,62	1,30	0,73
2	BIDV	0,16	1,34	1,00	0,93
3	VietinBank	0,16	1,16	1,50	1,01
4	Agribank	0,16	1,44	1,10	0,99
Trung bình của 10 NHTM		0,26	1,25	1,58	1,11

Nguồn: FFV (2020)

Từ kết quả thực hiện ESG của các ngân hàng năm 2020 cho thấy các ngân hàng thương mại thực hiện ESG đều đạt điểm rất thấp, điểm trung bình chỉ 1,11 trên thang điểm 10. Điều này chứng tỏ việc các ngân hàng thương mại

đang mới bắt đầu triển khai bộ tiêu chuẩn này. Trong số 4 ngân hàng thương mại lớn (BIG4) thì điểm ESG đều thấp hơn mức bình quân của hệ thống (Vietcombank: 0,73; BIDV: 0,93; VietinBank: 1,01 và Agribank: 0,99).



Hình 3: Tương quan mức độ cam kết ESG của 4 NHTM lớn nhất với trung bình của 10 ngân hàng được khảo sát

Nguồn: FFV (2020) và tính toán của tác giả

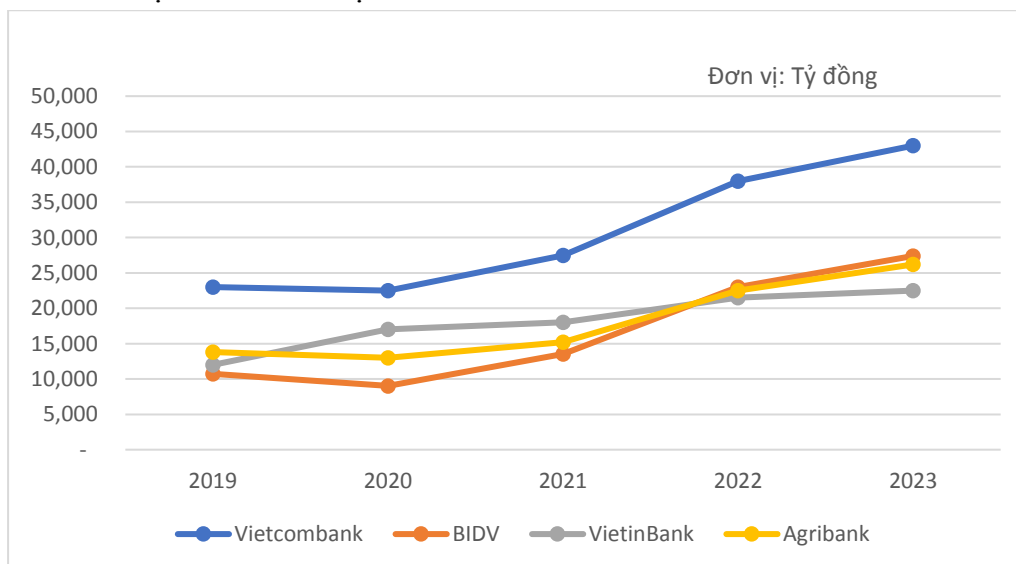
Như vậy, mặc dù có tổng tài sản lớn nhất trong hệ thống các ngân hàng thương mại (Hình 1) và có lợi nhuận cao trong giai đoạn 2019-2023 (Hình 4), các ngân hàng này chưa thể hiện vai trò tiên phong, dẫn dắt hệ thống các NHTM trong việc thực hiện bộ tiêu chuẩn ESG. Đối với điểm về tiêu chuẩn môi trường (E), cả 4 ngân hàng đều có mức điểm 0,16 là

mức điểm rất thấp, gần như là mức tối thiểu. Như vậy trong giai đoạn này, các ngân hàng đều chưa tích hợp đầy đủ các vấn đề liên quan đến môi trường (Hình 2) vào các nội dung thực thi từ chính sách đến các quy trình nội bộ và hoạt động kiểm soát, giám sát như nội dung thực hiện (Bảng 1, Bảng 4). Điểm tiêu chuẩn xã hội (S) có mức điểm trung bình khá cao so

với mức trung bình của 10 ngân hàng (1,25 điểm), trong đó có BID và Agribank có điểm cao hơn nhiều so với mức trung bình của 10 ngân hàng (lần lượt là 1,34 và 1,44). Điều này cho thấy các ngân hàng lớn đã quan tâm nhiều nội dung liên quan đến trách nhiệm với xã hội, người lao động, đến khách hàng của ngân hàng. Điểm tiêu chuẩn quản trị (G) của cả 4 ngân hàng đều thấp hơn mức trung bình của 10 ngân hàng (Hình 3). Điều này ảnh hưởng nhiều bởi tính chất sở hữu, minh bạch trong quản trị và thực hiện nghĩa vụ thuế. Các ngân hàng này đều có tỷ trọng sở hữu của nhà nước rất lớn, bên cạnh thực hiện mục tiêu kinh doanh, các ngân hàng này còn phải thực hiện các chính sách liên quan đến hỗ trợ mục tiêu tăng trưởng kinh tế vĩ mô, các chính sách tiền tệ, các chính sách liên quan đến các chương trình phục hồi kinh tế và an sinh xã hội.

Nghiên cứu các nguyên nhân dẫn đến thực trạng thực thi ESG trong hệ thống ngân hàng nói chung và đối với 4 ngân hàng lớn của Việt Nam nói riêng thì có thể thấy rằng, đầu tiên đó là việc triển khai thực thi ESG ở Việt Nam còn

khá mới mẻ (Trần Linh Huân, 2024) và hiện nay chưa có thông tư cụ thể về việc yêu cầu triển khai ESG trong hệ thống ngân hàng (Lê Đình Nhân, Phan Hữu Thịnh, 2024), điều này khó khăn cho việc triển khai thống nhất trong hệ thống ngân hàng. Việc triển khai ESG cũng phát sinh thêm các khoản chi phí (Galant và Cadez, 2017) hay Tommaso và Thornton (2020); Yuen và cộng sự (2022). Điều này dẫn đến các ngân hàng chưa chuẩn bị nguồn lực tốt sẽ hạn chế đến hiệu quả triển khai. Tuy nhiên, với tiềm lực tài chính tốt của 4 ngân hàng lớn nhất này thông qua lợi nhuận đạt được qua các năm (Hình 4) thì việc đầu tư kinh phí để thực hiện bộ tiêu chuẩn ESG là hoàn toàn khả thi, nhất là trong điều kiện các ngân hàng này đều có sở hữu nhà nước trên 50% tổng nguồn vốn hoặc 100% vốn sở hữu nhà nước (Agribank). Bên cạnh đó, hệ thống quy định của Nhà nước chưa có các chế tài về việc chậm hoặc công bố thông tin không đầy đủ, điều này dẫn đến việc các ngân hàng chưa có áp lực để phải thực hiện ESG một cách đầy đủ (Hạ Thị Thiều Dao và các cộng sự, 2024).



Hình 4: Lợi nhuận của 4 NHTM lớn nhất giai đoạn 2019 – 2023

Nguồn: Tạp chí kinh tế chứng khoán Việt Nam và tính toán của tác giả (2024)

4. Kết luận và khuyến nghị chính sách

Một thực tế không thể phủ nhận việc thực thi ESG trong các doanh nghiệp nói chung là hết sức cần thiết trong bối cảnh hiện nay, khi mà các vấn đề biến đổi khí hậu đã tác động tiêu

cực đến mọi mặt đời sống của người dân trên toàn cầu. Việc thực thi ESG có thể có những tác động đến việc gia tăng chi phí cho doanh nghiệp và ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp như một số nghiên cứu đã chỉ ra. Tuy

nhiên, có nhiều nghiên cứu lại chỉ ra những tác động tích cực và dài hạn đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp như việc thu hút đầu tư, nâng cao uy tín và giá trị thương hiệu, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm, tối ưu hóa chi phí năng lượng từ đó gia tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp. Xét theo tác động dài hạn thì việc thực hiện ESG sẽ có tác động tích cực đến môi trường, phát triển bền vững.

Đối với lĩnh vực ngân hàng, đây là kênh dẫn vốn quan trọng, nhất là trong điều kiện thị trường vốn và trái phiếu doanh nghiệp chưa thực sự phát triển ở Việt Nam, việc thực thi ESG trong hoạt động của các NHTM có vai trò rất quan trọng để thực thi ESG trong toàn nền kinh tế, qua đó thực hiện các mục tiêu quốc gia về cam kết giảm phát thải khí nhà kính hướng tới thực hiện các cam kết quốc tế. Việc thực thi ESG trong hệ thống ngân hàng nói chung và 4 ngân hàng lớn nhất Việt Nam nói riêng đã có những kết quả nhất định nhưng vẫn còn ở những giai đoạn khởi đầu (FFV, 2020). Khung pháp lý và chính sách cơ bản đã được ban hành nhưng những văn bản hướng dẫn thực thi Bộ tiêu chuẩn ESG dành cho các ngân hàng thương mại chưa được ban hành. Điều này sẽ khó khăn cho việc đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện ESG trong hệ thống các NHTM, chưa đảm bảo tính công bằng và minh bạch trong thực hiện. Đối với 4 ngân hàng thương mại lớn nhất Việt Nam cả về quy mô tổng tài sản và số lượng các chi nhánh, phòng giao dịch, kết quả kinh doanh, tuy nhiên việc thực hiện bộ tiêu chuẩn ESG cũng còn nhiều hạn chế, đặc biệt tiêu chuẩn về môi trường. Để triển khai mạnh mẽ hơn và hiệu quả bộ tiêu chuẩn ESG trong hệ thống ngân hàng trong thời gian tới, các cơ quan quản lý Nhà nước cần thực hiện một số khuyến nghị như sau:

Thứ nhất, Ngân hàng Nhà nước xây dựng và ban hành khung công bố các tiêu chuẩn ESG thống nhất áp dụng trong hệ thống ngân hàng thương mại. Việc công bố các chỉ tiêu

thiếu tính đồng nhất giữa các ngân hàng trong hệ thống sẽ khó khăn trong công tác quản lý và rào cản cho các nhà đầu tư, khách hàng và các bên liên quan đánh giá, lựa chọn trong quá trình hợp tác với các ngân hàng.

Thứ hai, Ngân hàng Nhà nước cần xây dựng bộ chỉ tiêu đánh giá công bố ESG các NHTM và áp dụng chung cho toàn hệ thống. Đồng thời, yêu cầu các NHTM buộc phải công bố mức độ thực thi ESG của ngân hàng, định kỳ NHNN hoặc cơ quan có ủy quyền đánh giá độc lập mức độ thực thi ESG của các ngân hàng dựa trên các báo cáo định kỳ của các ngân hàng. Việc kết quả đánh giá thực hiện ESG của các NHTM sẽ tăng tính minh bạch và trách nhiệm xã hội của các NHTM, qua đó giúp cho các nhà đầu tư, các đối tác của ngân hàng có thể tham chiếu trong các quyết định đầu tư hay hợp tác kinh doanh.

Thứ ba, Ngân hàng Nhà nước tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với việc thực hiện bộ tiêu chuẩn ESG của các NHTM, đặc biệt đối với các NHTM có tỷ lệ sở hữu nhà nước lớn. Các ngân hàng này phải là các đơn vị tiên phong và điển hình trong việc quan tâm ưu tiên thực hiện ESG trong các hoạt động của ngân hàng.

Thứ tư, Ngân hàng Nhà nước cần có cơ chế khuyến khích các ngân hàng thương mại công bố công khai thông tin thực hiện ESG, thông qua các hội thảo, diễn đàn hoặc cơ chế ưu đãi về tăng trưởng tín dụng cho các ngân hàng có mức độ minh bạch thông tin và mức độ thực hiện ESG trong hoạt động của ngân hàng.

Thứ năm, Chính phủ cần giao cho cơ quan đầu mối xây dựng cơ chế quản lý, giám sát, thống kê thực hiện ESG trong các hoạt động của doanh nghiệp. Qua đó ban hành các quy định về công bố thông tin chung đối với tất cả các doanh nghiệp đối với việc thực hiện ESG, qua đó có thống kê, báo cáo việc thực hiện ESG trong từng ngành, lĩnh vực và toàn bộ nền kinh tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Danisman, G.O (2022), ESG scores and bank performance during Covid-19. In Gok, I.Y.(Ed.), Handbook of Research on Global Aspects of Sustainable Finance in Times of Crises, IGI Global, Pennsylvania, pages 241-260.
2. Galant, A, Cades,S. (2017), Corporate social responsibility and finance performance relationship: a review of measurement approaches, Economic Research-Ekonomska Istrazivanja, 30(1), pages 676-693.
3. Hạ Thị Thiều Dao, Nguyễn Phạm Thuận Hằng, Lê Chí Minh (2024). Thực tiễn báo cáo ESG của Hệ thống ngân hàng Việt Nam, Tạp chí Ngân hàng (số đặc biệt năm 2024), trang 15-25.
4. Hướng dẫn thực hành tích hợp ESG trong ngân hàng của WWF
5. Hướng dẫn về ngân hàng bền vững của IFC
6. Hướng dẫn về ngân hàng bền vững của UNEP
7. Lê Đình Nhân, Phan Hữu Thịnh, 2024. Giải pháp thúc đẩy triển khai ESG trong hệ thống ngân hàng Việt Nam. Tạp chí Ngân hàng (số đặc biệt năm 2024), tr 100-107.
8. Lê Ngọc Lâm (2024). Thực thi ESG tại BIDV: Thuận lợi, khó khăn và một số đề xuất, kiến nghị. Tạp chí Ngân hàng (số đặc biệt năm 2024), trang 46-53.
9. Lê Thị Kim Nhung và Lê Thị Thu Hiền (2023). Ảnh hưởng của nhận thức đến hành vi thực hành ESG trong hoạt động tại các NHTM Việt Nam. Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng, trang 251, trang 24-38.
10. Luật bảo vệ môi trường, Luật số 72/2020/QH14 ngày 17/10/2020
11. Minh Vỹ (2024), Sắp xuất hiện ngân hàng cổ phần tư nhân có tài sản triệu tỷ đồng: <https://cafef.vn/sap-xuat-hien-ngan-hang-co-phan-tu-nhan-co-tai-san-trieu-ty-dong-188240215150109925.chn> (Truy cập 25/4/2024).
12. Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
13. Nguyễn Thị Thu Hà, Trần Quang Tiến (2024), Thực thi ESG tại Agribank: Cơ hội, thách thức và giải pháp, kiến nghị. Tạp chí Ngân hàng (số đặc biệt năm 2024), tr 70-78.
14. Nguyễn Thùy (2024).Nhóm Big4 ngân hàng hé lộ kết quả kinh doanh năm 2023 với những kỷ lục mới (kinhteckhuan.vn) (Truy cập ngày 25/4/2024).
15. Phạm Tiến Đạt, Bùi Ngọc Toàn, Phạm Thanh An (2024). Thực thi bộ tiêu chuẩn ESG trong hoạt động của ngân hàng thương mại: Tổng quan lý luận và hàm ý cho Việt Nam, Tạp chí Ngân hàng (số đặc biệt năm 2024), trang 5-14.
16. PwC (2023). Thúc đẩy thực hành ESG trong ngành Dịch vụ Tài chính Việt Nam <https://www.pwc.com/vn/vn/publications/vietnam-publications/esg-financial-services.html>.
17. Quyết định 1393/QĐ-TTg ngày 25/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh thời kỳ 2011-2020 và tầm nhìn 2050.
18. Quyết định 1408/QĐ-NHNN ngày 26/7/2023 của Thống đốc NHNN Ban hành Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030 và Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu.
19. Quyết định 1604/QĐ-NHNN ngày 07/8/2018 của Thống đốc NHNN Phê duyệt Đề án phát triển ngân hàng xanh Việt Nam.
20. Quyết định số 986/QĐ-TTg ngày 08/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển Ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
21. Smith, D.R. (1993). Environmental Risk: Credit approaches and Opportunities, United Nations Environment Programme, Geneva.
22. Soana, M.G (2011). The relationship between corporate social performance and corporate financial performance in the banking sector. Journal of Business Ethics, 104(1), pages 133-148.
23. Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
24. Thông tư 17/2022/TT-NHNN ngày 23/12/2022 của Thống đốc NHNN ban hành Hướng dẫn thực hiện quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng của các tổ chức tín dụng.
25. Tommaso, C.D, &Thormton, J (2020). Do ESG scores effect bank risk taking and value? Evidence from European banks. Corporate Social Responsibility and Environmental Management, 27(5), pages 2286-2298.
26. Trần Linh Huân, 2024. Thực thi ESG trong lĩnh vực ngân hàng tại Việt Nam- Thực trạng và giải pháp. Tạp chí Ngân hàng (số đặc biệt năm 2024), tr 26-33.
27. Wanless, D (1995). The Gibart Lecture 1995: Banking and Environment. London: Chartered Institute of Bankers.
28. WCED. 1987. Our Common Future. Oxford: Oxford University Press
29. Weber, o, Hope, A.,& Islam, M.A (2015). Incorporating environmental criteria into credit risk management in Bangladeshi banks. Journal of Sustainable Finance and Investment, 5(1-2), pages 1-15.
30. Yuen, M.K, Ngo, T, Le, T.D.Q, & Ho, T.H (2022). The environment, social and governance (ESG) activities and profitability under Covid-19: evidence from the global banking sector: Journal of Economics and Development, 24(4), pages 345-364.